

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày: 28 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Huy.

2. Ông Vũ Thanh Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/HSST ngày 31/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST-HS ngày 14/11/2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị L, sinh năm 1997; nơi sinh: Kiên Giang.

Nơi cư trú: tổ 17, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: tổ 17, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích và bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2019 cho đến ngày 17/8/2019; ngày 17/8/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Ch (tên gọi khác: O), sinh năm 1973; nơi cư trú: tổ 17, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng: Anh Lý Văn U (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Thị L khai nhận: khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/8/2019 Lý Văn U chở bị cáo bằng xe máy mang biển kiểm soát 68K1-178.61 đi từ huyện K đến thành phố P, với mục đích đi chơi. Khi tới đèn xanh đèn đỏ, trên đường Quốc lộ 80 thuộc khu phố B, phường T thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông đề nghị dừng xe. Qua kiểm tra của cơ quan chức năng phát hiện trong túi quần jean bên phải, phía trước của bị cáo đang mặc cất giấu trong 01 bịch nylon để mở 10 (mười) viên dạng hình tam giác, màu hồng, bên trên có chữ “EA7” là chất ma túy MDMA, có khối lượng là 3,9547 gam và 03 (ba) bịch nylon, bên trong là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 1,0530 gam; Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an thành phố P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật; tạm giữ bị cáo từ ngày 08/8/2019 đến ngày 17/8/2019; ngày 17/8/2019 cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Tại bản giám định số 499/KL- KTHS ngày 15/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- 10 (mười) viên dạng hình tam giác, màu hồng, bên trên có chữ “EA7” đựng trong 01 (một) bịch nylon để mở được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 3,9547 gam.

- Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong 03 (ba) bịch nylon, đựng trong 01 (một) bịch nylon để mở được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,0530 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định:

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì, gồm: 09 (chín) viên dạng hình tam giác, màu hồng, bên trên có chữ “EA7” có khối lượng là 3,5510 gam; Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong 03 (ba) bịch nylon còn lại sau giám định có khối lượng là 0,9566 gam và bao gói đựng mẫu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

01. 01 (một) bịch nylon để mở kích thước (14 x 8)cm, bên trong có chứa 10 (mười) viên dạng hình tam giác, màu hồng, bên trên có chữ “EA7” và ba bịch nylon loại có rãnh gài (01 bịch kích thước là (3,2 x 2)cm và 02 bịch kích thước (3 x 2)cm bên trong đều có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Lưu khai là chất ma túy).

02. 01(một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại JANUS, màu sơn đen, biển kiểm soát 68K1-178.61, số khung: C810GY009209, số máy: B3X8E009213 (đã qua sử dụng).

03. 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 plus, màu xám, số imei: 359324060247906 (đã qua sử dụng).

Vật chứng mục 01 và 03 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng mục 02 đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Ch theo Quyết định xử lý vật chứng số 1305/QĐ-CQĐT ngày 09/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSHT ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Truy tố bị cáo Huỳnh Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy loại MDMA so với mức tối thiểu đối với chất ma túy MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 79,094% (3,9547 gam : 05 gam = 79,094%) và tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 5,265% (1,0530 gam : 20 gam = 5,265%). Tổng khối lượng của 02 chất ma túy nêu trên là 84,359% (79,094% + 5,265% = 84,359%); dưới 100%.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì, gồm: 09 (chín) viên dạng hình tam giác, màu hồng, bên trên có chữ “EA7” có khối lượng là 3,5510 gam; Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong 03 (ba) bịch nylon còn lại sau giám định có khối lượng là 0,9566 gam và bao gói đựng mẫu.

- Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 1305 ngày 09/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an thành phố P, tỉnh Kiên Giang, về việc trả lại vật chứng là 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại JANUS, màu sơn đen, biển kiểm soát 68K1-178.61 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Ch.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 plus, màu xám, số imei: 359324060247906 (đã qua sử dụng).

- Buộc bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Thị L: không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Ch: không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Huỳnh Thị L có lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ vì bị cáo đã biết tội lỗi và cam kết không còn phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Huỳnh Thị L hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giấu ma túy trong túi quần jean của mình đang mắc nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật; phù hợp với kết luận giám định chất ma túy, tên loại MDMA, có khối lượng là 3,9547 gam và tên loại ma túy Ketamine, có khối lượng là 1,0530 gam; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung tại Cơ quan Điều tra (Bút lục số 06, 07, 08, 09, 27, 58, 59, 60 và 61).

Theo Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Như vậy, bị cáo Huỳnh Thị L có hành vi cố ý cất giấu ma túy trong túi quần, tên loại MDMA, có khối lượng là 3,9547 gam và tên loại ma túy Ketamine, có khối lượng là 1,0530 gam; tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 84,359%; dưới 100% nhằm mục đích sử dụng là đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Thị L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với vật chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để kết tội và xử lý các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Thị L có nhân thân tốt không thể hiện có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất an ninh trật tự tại địa phương; làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ do thành khẩn khai báo theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy, qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần xử phạt tù đối với bị cáo Huỳnh Thị L theo mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; khi mãn hạn tù trở về không còn phạm tội.

[5] Xét về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- Vật chứng là 01 (một) bịch nylon để mở kích thước (14 x 8)cm, bên trong có chứa 10 (mười) viên dạng hình tam giác, màu hồng, bên trên có chữ “EA7” là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 3,9547 gam; mẫu vật còn lại sau giám định gồm 09 (chín) viên; có khối lượng là 3,5510 gam và ba bịch nylon loại có rãnh gài (01 bịch kích thước là (3,2 x 2)cm và 02 bịch kích thước (3 x 2)cm bên trong đều có chứa các hạt tinh thể màu trắng là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,0530 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,9566 gam và bao gói đựng mẫu. Đây là những vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01(một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại JANUS, biển kiểm soát 68K1-178.61, do chị Nguyễn Thị Ch đứng tên sở hữu, nên ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số1305 ngày 09/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Vật chứng là 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 plus, màu xám, số imei: 359324060247906 (đã qua sử dụng) cần trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị L.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Huỳnh Thị L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/8/2019 đến ngày 17/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

+ 01 (một) bịch nylon để mở kích thước (14 x 8)cm, bên trong có chứa 10 (mười) viên dạng hình tam giác, màu hồng, bên trên có chữ “EA7” là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 3,9547 gam; mẫu vật còn lại sau giám định gồm 09 (chín) viên, có khối lượng là 3,5510 gam và ba bịch nylon loại có rãnh gài (01 bịch kích thước là (3,2 x 2)cm và 02 bịch kích thước (3 x 2)cm bên trong đều có chứa các hạt tinh thể màu trắng là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,0530 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,9566 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong

bì có ký hiệu vụ số 499/2019, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Ngọc Q và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị L 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu xám, số imei 359324060247906 (đã qua sử dụng).

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Ghi nhận Quyết định số 1350/QĐ-CQĐT ngày 09/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, về việc trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Ch 01(một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại JANUS, biển kiểm soát 68K1-178.61, số khung: C810GY009209, số máy: B3X8E009213 (đã qua sử dụng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân